

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 277/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28-9-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Văn Dũng.

2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1482/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 1535/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bích D, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

- Bị đơn: Anh Đinh Trọng N, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 7 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Trần Thị Bích D trình bày: Chị và anh Đinh Trọng N quen biết, tìm hiểu được 01 năm rồi tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 3 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống tại nhà cha mẹ chồng. Cuộc sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn do anh N không lo làm ăn mà ăn chơi, nợ nần, đánh đập vợ ngay cả khi chị đang mang thai. Mâu thuẫn nhiều lần và được cha mẹ hai

bên hòa giải nhiều lần nên vợ chồng hàn gắn quay lại sống chung nhưng được 01 thời gian thì anh N lại chứng nào tật nấy nên chị đưa con đi làm ăn xa. Anh N tìm đến năn nỉ nên chị cho thêm cơ hội nhưng anh vẫn ăn chơi, một mình chị phải vừa nuôi chồng vừa nuôi con, khuyên ngăn thì anh N đánh đập chị rồi bỏ đi. Nay xét thấy không thể sống chung với anh N nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đinh Trọng N.

Về con chung: Chị và anh N có 01 con chung là cháu Đinh Trần Bảo C, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2019. Hiện nay cháu đang sống với chị. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng chị không có nợ chung.

Theo bản tự khai ngày 14 tháng 9 năm 2020, anh Đinh Trọng N trình bày: Anh thống nhất về quá trình đi đến hôn nhân, tình trạng hôn nhân và con chung như chị Trần Thị Bích D trình bày. Vợ chồng anh sống hạnh phúc đến năm 2020 chị D tự ý bỏ đi mặc dù không có mâu thuẫn gì. Trước khi kết hôn, anh có nợ tiền của người khác nhưng anh và gia đình tự trả số nợ này, không gây ảnh hưởng gì đến chị D. Khi vào Phú Yên sinh sống, chị D có quan hệ với người khác, không chăm sóc con nên anh có đánh vợ và quay về lại nhà cha mẹ anh sinh sống. Đến khi con được 12 tháng tuổi thì chị D có đưa con về để làm thôi nôi cho con rồi đưa con đi nhưng anh và gia đình ngăn cản nên chị D bỏ đi từ đó cho đến nay. Nay chị D xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn.

Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng anh không có nợ chung.

Tại phiên Toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chị Trần Thị Bích D được ly hôn, giao con chung cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị Bích D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với anh Đinh Trọng N là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng

dân sự. Anh N đang cư trú tại huyện T, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn anh Đinh Trọng N vắng mặt dù đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[3] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Bích D và anh Đinh Trọng N tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 3 năm 2019 tại UBND xã Phước Quang, huyện Tuy Phước nên hôn nhân giữa chị D, anh N là hôn nhân hợp pháp. Chị D xin ly hôn nhưng anh N không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào lời khai của chị D và anh N cho thấy trong thời gian sống chung, giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn từ việc không thống nhất trong vấn đề xây dựng kinh tế gia đình. Anh N thừa nhận có đánh chị D vì cho rằng chị có quan hệ với người khác nhưng anh không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh cho lời khai của mình. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết ly hôn, giữa hai bên đã không còn sống chung. Gia đình cũng nhiều lần hòa giải nhưng không thể hàn gắn tình cảm của anh chị mà mâu thuẫn còn gay gắt hơn. Những mâu thuẫn giữa anh chị đã đủ chứng minh tình trạng hôn nhân đã ở mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị D được ly hôn anh N.

[4] Về quan hệ con chung: Chị D và anh N có con chung là cháu Đinh Trần Bảo C, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2019. Chị D và anh N đều yêu cầu được nuôi cháu C. Xét thấy, trong thời gian sống ly thân, cháu C được chị D chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu vẫn phát triển bình thường. Khi gia đình anh N muốn được làm thôi nôi cho cháu thì chị D vẫn tạo điều kiện đưa cháu về nhà anh N. Việc chị không chăm sóc, nuôi dưỡng cháu xuất phát từ việc anh N ngăn cản mà không phải là chị D bỏ mặc con như anh trình bày. Hơn nữa, cháu C là cháu gái, chỉ hơn 01 tuổi nên việc giao con cho chị D chăm sóc, giáo dục là phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ: Chị D, anh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Trần Thị Bích D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Cho chị Trần Thị Bích D được ly hôn anh Đinh Trọng N.

2. Giao con chung cháu Đinh Trần Bảo C, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2019 cho chị Trần Thị Bích D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện con đang sống với chị D.

Anh Đinh Trọng N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Chị Trần Thị Bích D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000711 ngày 27 tháng 7 năm 2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- UBND xã Phước Quang (Số 19 ngày 13.3.2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Quyên